

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Hương.

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 784/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Hải S**, sinh ngày: 27/5/1999; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh Hải và bà Quách Thị Hồng Thắm; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần: Tại bản án HSPT số 10/2016/HS-ST ngày 01/02/2016 của TAND tỉnh Cà Mau, xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”. Tại bản án HSST số 177/2016/HS-ST ngày 21/11/2016 của TAND thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2020, án phí chấp hành xong ngày 22/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 06/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Thái Minh T1**, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Thành Tâm và bà Trương Thị Mỹ; vợ: Lê Hải Yến; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án HSST số 23/2012/HS-ST ngày 26/7/2012 của TAND huyện Ngọc

Hiển, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2014, án phí hình sự chấp hành xong ngày 03/12/2012. Án phí dân sự có giá ngạch thì ngày 16/9/2019 được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển ra Quyết định số 45/2019/QĐST-MNVTHA về việc miễn nghĩa vụ thi hành án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 71/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 06/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Chí T2**, tên gọi khác: Bằng; sinh năm: 1994; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh C; tạm trú: Khóm 3, phường 9, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Nghị và bà Nguyễn Thị Lài; vợ Trương Diễm Mi; con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 15/11/2019, bị UBND thành phố Cà Mau xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép”, chưa đóng tiền phạt.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2020 đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Võ C Ph, sinh năm 1994; nơi cư trú: số 35, đường L, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/4/2020, Huỳnh Hải S rủ Thái Minh T1 đi vòng vòng chơi thì Thức đồng ý. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Sơn chở Thức bằng xe mô tô biển kiểm soát 69C1-302.74 khi đi đến đoạn đường trước Trung tâm Hội nghị tỉnh Cà Mau thuộc khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau thì Sơn phát hiện chị Võ C Ph đang điều khiển xe mô tô đi một mình và có đeo một chiếc túi xách màu đen ở phía trước, Sơn bảo Thức giật túi xách của chị Phương thì Thức đồng ý. Sơn điều khiển xe ép sát xe của chị Phương, Thức ngồi phía sau dùng hai tay giật chiếc túi xách đang đeo trên người của chị Phương, Sơn tăng ga tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau đó, Sơn và Thức điều khiển xe đến nhà trọ của Trần Chí T2 thuê ở khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau. Khi về đến nhà trọ thì Thệ ra mở cửa và hỏi túi xách từ đâu có thì Sơn nói là mới cướp giật được của một người phụ nữ. Sau đó, thì Sơn, Thức, Thệ mang túi xách vào phòng kiểm tra thì bên trong túi xách có tiền Việt Nam là 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro và 01 số giấy tờ tùy thân tên Võ C Ph. Thức lấy 500.000 đồng từ số tiền cướp giật được đưa cho Thệ đi mua ma túy về sử dụng chung. Thệ nhận tiền và đi mua ma túy mang về phòng trọ của mình để cả nhóm cùng sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Sơn chạy xe chở Thức mang theo túi xách bên trong có các giấy tờ tùy thân của chị Phương đi đến đám sậy gần Trường Đại học Bình Dương ném bỏ tại đó.

Về phía chị Phương sau khi bị cướp giật túi xách thì có đến Công an phường 1, thành phố Cà Mau trình báo sự việc.

Đến ngày 03/4/2020, Sơn và Thức đến Công an phường 8, thành phố Cà Mau đầu thú và giao nộp các tang vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro, tiền Việt Nam là 527.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 69C1-302.74.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Thời điểm tháng 4 năm 2020:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro, đã qua sử dụng giá trị còn lại 30%: 6.999.000 đồng x 30% = 2.099.700 đồng.

+ 01 cái túi xách màu đen, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 87,5%: 200.000 đồng x 87,5% = 175.000 đồng.

Tổng cộng: 2.274.700 đồng.

Quá trình điều tra: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị hại đã nhận số tiền 8.000.000 đồng và toàn bộ tài sản bị cướp giật, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đối với vật chứng thu giữ:

+ Ngày 07/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành trả lại cho chị Võ C Ph các tang vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro; tiền Việt Nam là 527.000 đồng; 01 cái túi xách màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Võ C Ph, 01 giấy điều dưỡng tên Võ C Ph, 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Võ C Ph, 01 giấy phép lái xe tên Võ C Ph, 01 thẻ ATM tên Võ C Ph và 01 ốp lưng điện thoại màu đen.

+ Ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành trả lại cho chị Võ C Ph số tiền 8.000.000 đồng mà ông Huỳnh Minh Hải là cha ruột của Huỳnh Hải S nộp để khắc phục hậu quả cho Huỳnh Hải S, Thái Minh T1.

+ Ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành trả lại cho ông Huỳnh Minh Hải 01 xe mô tô biển kiểm soát 69C1-302.74.

Bản cáo trạng số: 180/CT-VKS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Huỳnh Hải S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thái Minh T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Chí T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Huỳnh Hải S, Thái Minh T1, Trần Chí T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Hải S, Thái Minh T1, Trần Chí T2 theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Huỳnh Hải S phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 07 năm tù.

+ Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Thái Minh T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 5 năm tù.

+ Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Chí T2 “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt bị cáo từ 06 đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ C Ph đã nhận lại các tài sản, giấy tờ tùy thân và tiền khắc phục hậu quả, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Hải S, Thái Minh T1, Trần Chí T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết

lượn: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/4/2020, tại đoạn đường trước Trung tâm Hội nghị tỉnh Cà Mau thuộc khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, Huỳnh Hải S và Thái Minh T1 dùng xe mô tô biển kiểm soát 69C1-302.74 cướp giật túi xách của chị Võ C Ph khi chị Phương đang điều khiển xe mô tô trên đường. Sau khi cướp giật được tài sản, Sơn điều khiển xe chở Thức đến phòng trọ của Trần Chí T2 thuê ở khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau. Sơn, Thức nói với Thệ về việc vừa giật túi xách của chị Phương; Sơn, Thức, Thệ kiểm tra túi xách thì thấy có 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro và 01 sổ giấy tờ tùy thân tên Võ C Ph. Thức đưa cho Thệ 500.000 đồng (lấy từ số tiền cướp giật được) đi mua ma túy về để cả nhóm cùng sử dụng.

Xét thấy hành vi của các bị cáo Sơn và Thức là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Xét về vai trò và mức độ thực hiện phạm tội của bị cáo Sơn và Thức là ngang nhau, cụ thể Sơn là người rủ Thức cướp giật tài sản, Thức đồng ý và khi phát hiện chị Phương có đeo túi xách trên người, Sơn đã điều khiển xe áp sát chị Phương để Thức trực tiếp giật túi xách của chị Phương.

Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là có căn cứ. Riêng bản thân bị cáo Sơn đã có hai tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Sơn về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ.

Đối với bị cáo Thệ, tuy bị cáo không biết trước việc Sơn và Thức đi cướp giật tài sản, nhưng khi Sơn và Thức đến phòng trọ của Thệ thì Thệ biết sự việc. Bị cáo không những không tố giác hành vi phạm tội của Sơn và Thức mà còn dùng số tiền phạm pháp này đi mua ma túy về để cả nhóm cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật cũng như xâm phạm đến trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Sơn: Bị cáo là người rủ bị cáo Thức đi cướp giật tài sản, là người điều khiển xe áp sát vào bị hại để Thức ngồi phía sau giật túi xách của chị Phương nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là có cơ sở. Ngoài ra, bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Thức: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong lần phạm tội này bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của chị Phương và cũng là người trực tiếp giật túi xách của chị Phương nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Sơn và Thức đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Thệ: Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép”, chưa đóng tiền phạt nhưng lại thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do Sơn và Thức phạm tội mà có. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Lài được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, có cha là ông Trần Thanh Nghị được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ

[4] Về mức lượng hình: Xét thấy thời gian qua các tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung, tội phạm “Cướp giật tài sản” nói riêng diễn ra rất nhiều, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Việc bị giật túi xách khi đang điều khiển xe mô tô có thể làm cho chị Phương bị té ngã hoặc gây tai nạn giao thông cho những người tham gia giao thông khác. Hành vi của các bị cáo Sơn và Thức không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Phương mà còn có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của chị Phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi vi phạm pháp luật mà mình đã thực hiện, qua đó cải sửa bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Riêng bị cáo Thệ, sau khi biết hành vi phạm tội của Sơn và Thức, bị cáo không những không khuyên nhủ Sơn và Thức ra đầu thú hoặc tố giác hành vi phạm tội của Sơn và Thức mà bị cáo còn dùng tiền phạm tội đi mua ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng. Việc tiêu thụ tài sản do Sơn và Thức phạm tội mà có cho thấy sự dung túng của bị cáo đối với hành vi phạm tội của người khác cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Các tài sản của người bị hại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro; tiền Việt Nam là 527.000 đồng; 01 cái túi xách màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Võ C Ph, 01 giấy điều dưỡng tên Võ C Ph, 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Võ C Ph, 01 giấy phép lái xe tên Võ C Ph, 01 thẻ ATM tên Võ C Ph và 01 ốp lưng điện thoại màu đen đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69C1-302.74 được xác định là tài sản của ông Huỳnh Minh Hải (cha Huỳnh Hải S), ông Hải đưa cho Sơn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc Sơn sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông Hải hoàn toàn không biết nên ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành trả lại cho ông Huỳnh Minh Hải. Việc trao trả tài sản cho ông Hải là phù hợp với các quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về thủ tục tố tụng: Chị Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phương là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hải S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hải S 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thái Minh T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thái Minh T1 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Chí T2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Chí T2 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (Chưa nộp).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau; VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự,
- THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Thanh Quốc